UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ VĨNH AM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 922/QĐ-UBND	*Vĩnh Am, ngày 18 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Cầu Bào đến đê Quốc Gia

UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH AM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng 50/2014/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 35/2023/NĐ-CP; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 35/2023/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 14/2023/TT-BXD và Thông tư số 01/2025/TT-BXD; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 01/2025/TT-BXD;

Căn cứ Quyết định số 152/2025/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2595/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Quyết định số 508/QĐ-SXD ngày 04/11/2024 của Sở Xây dựng Hải Phòng về việc công bố bảng giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Quyết định số 479/QĐ-SXD ngày 01/11/2024 của Sở Xây dựng Hải Phòng về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Thông báo số 681/TB-VP ngày 27/11/2025 của Văn phòng Uỷ ban nhân dân thành phố về việc dự kiến nguồn vốn đầu tư công bổ sung có mục tiêu từ nguồn vốn ngân sách thành phố Hải Phòng cho ngân sách cấp xã và dự kiến nguồn thu tiền sử dụng đất được điều tiết trong giai đoạn 2026-2030 và năm 2026;

Căn cứ các Quyết định của Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh Am: Số 860/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư; số 884a/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; số 885/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư công trình: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Cầu Bào đến đê Quốc Gia;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định số 15/TB-KT ngày 17/12/2025 của Phòng Kinh tế xã Vĩnh Am về việc thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Công trình Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Cầu Bào đến đê Quốc Gia;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã Vĩnh Am tại Tờ trình số 63/TTr-KT ngày 17/12/2025 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Công trình Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Cầu Bào đến đê Quốc Gia;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Cầu Bào đến đê Quốc Gia với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Cầu Bào đến đê Quốc Gia.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Vĩnh Am, thành phố Hải Phòng.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh Am.

4. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Vĩnh Am.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH tư vấn thiết kế và xây dựng Tuấn Hùng.

6. Nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Dự án nhóm C, loại công trình giao thông, cấp IV.

7. Mục tiêu dự án: Khắc phục tình trạng xuống cấp của công trình, đảm bảo cho công tác an toàn giao thông khi người và phương tiện tham gia lưu thông trên tuyến, từng bước phù hợp với quy hoạch nông thôn mới trên địa bàn toàn xã.

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

* Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Cầu Bào đến đê Quốc Gia, chiều dài tuyến 2216,98m; Mặt đường bê tông nhựa 5,5m, lề đường 2 bên mỗi bên rộng 1m, dốc ngang hai mái i=2%:

- Nền, mặt đường:

+ Kết cấu mặt đường tôn tạo trên mặt đường hiện trạng, và các điểm vuốt nối: Bù vênh mặt đường bằng cấp phối đá dăm loại 1; lớp nhựa bám thấm tiêu chuẩn 1kg/m2; thảm mặt đường bằng bê tông nhựa hạt mịn C12,5 dày 7cm.

+ Kết cấu nền, mặt đường mở rộng: Lớp cát đen đầm chặt K90 dày 25cm; lớp cát đen đầm chặt K95 dày 25cm; lớp đất núi đầm chặt K95 dày 30cm; lớp cấp phối đá dăm loại 2 dày 20cm; lớp cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm; lớp nhựa bám thấm tiêu chuẩn 1kg/m2; thảm mặt đường bằng bê tông nhựa hạt mịn C12,5 dày 7cm.

+ Lề đường: Đắp đất bổ sung lề đường bằng đất đào khuôn đường tận dụng và đất núi, độ chặt K90.

- Sơn kẻ đường: Sơn vạch tim đường bằng sơn dẻo nhiệt phản quang dày 2mm; sơn vạch giảm tốc bằng sơn dẻo nhiệt phản quang dày 6mm.

- Thoát nước ngang đường:

+ Nối dài 03 vị trí cống tròn D600: Đóng cọc tre gia cố móng, đắp cát đen phủ đầu cọc, lớp đá dăm đệm móng, đế cống bê tông mác 200, lắp ống cống đúc sẵn, xây tường đầu bằng gạch không nung vữa xi măng mác 75; trát tường vữa xi măng mác 75.

+ Nối dài 02 vị trí cống tròn D400: Đóng cọc tre gia cố móng, đắp cát đen phủ đầu cọc, lớp đá dăm đệm móng, đế cống bê tông mác 200, lắp ống cống đúc sẵn, xây tường đầu bằng gạch không nung vữa xi măng mác 75; trát tường vữa xi măng mác 75.

+ Nối dài 01 vị trí cống tròn D800: Đóng cọc tre gia cố móng, đắp cát đen phủ đầu cọc, lớp đá dăm đệm móng, đế cống bê tông mác 200, lắp ống cống đúc sẵn, xây tường đầu bằng gạch không nung vữa xi măng mác 75; trát tường vữa xi măng mác 75.

- Rãnh xây BxH=0,72x1,3m, chiều dài 221,77m: Đá dăm lót móng dày 10cm; bê tông đáy móng mác 200 dày 10cm; tường xây gạch không nung vữa xi măng mác 75; trát tường vữa xi măng mác 75; thanh chống bê tông cốt thép mác 250, khoảng cách 4m/thanh.

- Kè gia cố đoạn qua mương, tổng chiều dài 542,5m: Đóng cọc bê tông cốt thép mác 250, kích thước 0,2x0,2x6m khoảng cách 1,5m/cọc; lắp đặt tấm đan bê tông cốt thép mác 250, kích thước 1x1,5m; Đổ bê tông giằng đầu cọc mác 250, kích thước 0,2x0,3m.

(Chi tiết theo bản vẽ thiết kế thi công được duyệt)

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- TCVN 4419:1987 Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản.

- TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung.

- TCVN 9401:2024 Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GNSS trong trắc địa công trình.

- TCCS 31:2020/TCĐBVN Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát.

- TCCS 41:2022/TCĐBVN Tiêu chuẩn khảo sát thiết kế đường ô tô trên nền đất yếu.

- TCVN 10380:2014 Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 9436:2012 Nền đường ô tô - thi công và nghiệm thu.

- TCCS 38:2022/TCĐBVN Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế.

- TCVN 8859:2023 Móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu.

- TCVN 4447:2012 Công tác đất - Thi công và nghiệm thu.

- TCVN 5574:2018 Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép.

- TCVN 13567:2022 Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu.

- Các tiêu chuẩn ngành khác liên quan.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: **19.185.419.000 đồng** *(Bằng chữ: Mười chín tỷ một trăm tám mươi lăm triệu bốn trăm mười chín nghìn đồng).*

Trong đó:

- Chi phí giải phóng mặt bằng	:	2.834.000.000	đồng
- Chi phí xây dựng	:	14.120.946.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	407.131.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	1.422.442.000	đồng
- Chi phí khác	:	174.819.000	đồng
- Chi phí dự phòng	:	226.081.000	đồng

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025-2027.

12. Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư công thành phố phân cấp cho xã.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

Điều 2. Giao Phòng Kinh tế xã Vĩnh Am chịu trách nhiệm quản lý, tổ chức thực hiện Dự án theo đúng nội dung được duyệt tại Điều 1 và các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Như Điều 3;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Ngô Trung Kiên